

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **697** /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày **12** tháng 02 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy (khóa XXI) về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 244/TTr-SNV ngày 31 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018, với các nội dung chính sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 được ban hành tại Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nền hành chính hiện đại; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh năm 2018 thuộc nhóm 15-20 địa phương dẫn đầu cả nước.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị cần chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp đổi mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên cơ sở phân cấp hợp lý, rõ ràng về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm trên một số lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các tổ chức, bộ phận cấu thành bên trong các Sở, Ban, ngành theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; đồng thời, tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12-8-2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam khóa XXI.

3. Hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt và bố trí công chức, viên chức theo đúng Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức trong cơ quan hành chính, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai kịp thời các quy định và thực hiện việc phân cấp quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cấp, mở rộng và đưa vào sử dụng phần mềm Một cửa kết nối đồng bộ từ tỉnh đến huyện, xã và hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính toàn tỉnh. Kiện toàn, tổ chức lại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp phù hợp với thực tiễn, đưa vào hoạt động Trung tâm Hành chính công Tam Kỳ, Điện Bàn và Hội An, tiến đến thực hiện đồng bộ tại các huyện vùng đồng bằng còn lại. Trên 90% thủ tục hành chính được đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tập trung tại Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp; phấn đấu đạt từ 50%-70% số thủ tục hành chính các Sở, Ban, ngành thực hiện quy trình 4 bước (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh; trên 95% thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hạn. Thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính và đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp đạt trên 85%.

5. Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, chất lượng ngày càng cao theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

6. Triển khai thực hiện Đề án chính quyền điện tử; đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết công việc, thực thi công vụ; tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành dưới hình thức giao ban trực tuyến. Đẩy mạnh việc sử dụng và kết nối đồng bộ các phần mềm ứng dụng trong trao đổi văn bản, giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với nhau và trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện tốt việc trao đổi các văn bản, tài liệu chính thức giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử.

7. Xây dựng Kế hoạch và đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra về thực hiện công tác cải cách hành chính, thanh tra công vụ. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, doanh nghiệp, vi phạm kỷ luật và đạo đức công vụ. Thực hiện tốt việc chấm điểm, đánh giá, phân loại chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

III. Nhiệm vụ cụ thể

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Trên cơ sở Kế hoạch này và căn cứ tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của cơ quan, đơn vị.

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng thông tin báo cáo.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng các đề án, chương trình, nhiệm vụ cải cách hành chính trong kế hoạch lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

4. Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, NC, TH, HC-TC, KSTTHC.

C:\Users\Administrator\Dropbox\KIM PHUONGNAM 2018\CAI CACH HANH CHINH\DU THAO KE HOACH CCHC NAM 2018.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh



NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **897** /QĐ-UBND ngày **10** tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý nhà nước cho UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên một số lĩnh vực theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ.	UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp.	Quý I-II	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
2	Minh bạch hóa toàn bộ quy định, cơ chế, chính sách, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của nhà đầu tư trong và ngoài nước.	Đăng tải công khai và tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp cận thuận lợi.	Cả năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG				
1	Đưa vào hoạt động Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Trung tâm Hành chính công đi vào hoạt động.	Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn hoàn thành trong Quý I/2018.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp thực hiện
			Các huyện vùng đồng bằng còn lại trong quý IV/2018.		
2	Thực hiện quy trình 4 bước (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh.	50%-70% số TTHC thuộc thẩm quyền các Sở, ngành thực hiện theo quy trình 4 bước.	Theo Kế hoạch số 6308/KH-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh.	Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành.
3	Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao tỷ lệ hồ sơ đăng ký và giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4	Tỷ lệ TTHC được thực hiện.	Cả năm	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
4	Rà soát, chuẩn hóa, xóa bỏ các dữ liệu TTHC dư thừa, trùng lặp và cập nhật kịp thời các dữ liệu TTHC chính mới, sửa đổi, bổ sung vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	100% TTHC của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.	Cả năm	Văn phòng UBND tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp thực hiện
5	Nâng cấp, mở rộng đưa vào sử dụng phần mềm Một cửa từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã	- Cấp huyện: 100% , - Cấp xã: + Huyện xây dựng Trung tâm HCC: 100% + Huyện còn lại: 50%.	Cả năm	Sở Thông tin và Truyền thông.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.
6	Rà soát, đơn giản hóa TTHC, tiếp tục cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC.	Kế hoạch năm 2018 của UBND tỉnh.	Cả năm	Văn phòng UBND tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành.
7	Thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, TTHC trên các lĩnh vực.	Quy chế phối hợp được ban hành trên các lĩnh vực: Đất đai; Xây dựng; Lao động, thương binh và xã hội; Tư pháp; Cấp giấy chứng nhận đầu tư.	Quý III	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC				
1	Thẩm định, phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức trong cơ quan hành chính; Đề án vị trí việc làm và số lượng	Quyết định của UBND tỉnh.	Quý I, II	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp thực hiện
	người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.				
2	Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2018-2021.	HĐND tỉnh thông qua Đề án.	Quý II	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
3	Kiện toàn, sắp xếp bộ máy; tổ chức lại các bộ phận cấu thành trong các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương khóa XII.	Quyết định của UBND tỉnh.	Cả năm	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
IV	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
1	Phân cấp về quản lý CBCCVC cho các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	Văn bản của UBND tỉnh.	Quý I	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
2	Nâng cao chất lượng công tác thi tuyển công chức, viên chức đảm bảo tính cạnh tranh.	Kế hoạch của UBND tỉnh.	Quý II	Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp thực hiện
3	Xây dựng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.	Văn bản của UBND tỉnh.	Quý II	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.	Văn bản chỉ đạo, phê duyệt của UBND tỉnh.	Cả năm	Các Sở, Ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố.	Sở Tài chính
2	Chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp kinh tế sang mô hình doanh nghiệp hoặc áp dụng phương thức hợp tác công – tư.	Quyết định của UBND tỉnh.	Cả năm	Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng chuyển đổi.	Sở Tài chính
3	Đẩy mạnh xã hội hóa một số lĩnh vực dịch vụ công.	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt trên từng lĩnh vực.	Cả năm	Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động-Thương binh và Xã hội.	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp thực hiện
VI HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH					
1	Kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Kết nối liên thông các phần mềm.	Cả năm	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
2	Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh áp dụng chữ ký số.	Cả năm	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
3	Xây dựng và ban hành kiến trúc Chính quyền điện tử.	Đề án được duyệt.	Quý II	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
VII CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính năm 2017.	UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Quý I	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành.
2	Tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch của UBND tỉnh.	Quý I	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp thực hiện
3	Tổ chức Hội thảo chuyên đề về một số nội dung của công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.	Hội nghị, hội thảo về cải cách hành chính.	Quý II-III	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành liên quan.
4	Đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch của UBND tỉnh.	Cả năm	Văn phòng UBND tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
5	Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.	Quyết định ban hành của UBND tỉnh.	Quý II	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành liên quan.
6	Xây dựng sổ tay cải cách hành chính cho công chức phụ trách cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.	Sổ tay cải cách hành chính.	Quý II	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành liên quan.
7	Thiết lập, vận hành hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định hành chính.	Hệ thống đi vào hoạt động.	Quý I	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp thực hiện
8	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp năm 2017.	UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Quý III	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
9	Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch của UBND tỉnh.	Quý III	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành liên quan.